

Bản án số: 331/2022/HS-PT

Ngày: 15/8/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Đặng Hồng Sơn.

2. Ông Ngô Đức Thụ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 205/2022/HSPT ngày 16/5/2022 đối với các bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Phan Thái D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 30/03/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Ngọc T; giới tính: Nam; sinh năm 1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số 77/3, tổ 9, Khu phố 3, phường TA, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 77/3, tổ 9, Khu phố 3, phường TA, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Ngọc T1 và bà Phạm Thị P; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Tiền án (01): Ngày 10/01/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt 02 (hai) năm tù, về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự số 26/2020/HSPT; chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2021.

- Nhân thân: Ngày 30/7/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 4876/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Tổ chức mạng lưới bán số lô, số đề”.

- Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Phan Thái D; giới tính: Nam; sinh năm 1996; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 567/93 đường Lê Văn Khương, tổ 57, Khu phố 7, phường H T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ 8, Khu phố 3, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Minh D và bà Phạm Thị Ngọc N; vợ: Võ Thị Thu; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Nhân thân: Ngày 05/5/2017, bị Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Đánh bạc”.

- Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10/2020, anh Mai Ngọc V (con ruột bà Nguyễn Thị N) có vay Nguyễn Phan Thái D 100.000.000 đồng để kinh doanh, với thỏa thuận lãi suất là 05%/tháng, V phải trả tiền lãi cho D 5.000.000 đồng/tháng, việc vay mượn các bên không làm hợp đồng. D đã thu được tiền lãi từ anh V là 15.000.000 đồng. Sau đó, đến tháng 01/2021 thì anh V không còn khả năng trả tiền lãi cho D nên V lẩn tránh, không gặp mặt D. D tức giận, nảy sinh ý định dùng sơn đỏ ném vào nhà V (tại địa chỉ số 290/19/5, tổ 23, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - do bà Nguyễn Thị N là mẹ của V làm chủ sở hữu) để V ra gặp D nói chuyện và trả lại tiền nợ cho D.

Khoảng 17h00' ngày 11/3/2021, bị cáo Nguyễn Phan Thái D đi xe Grab công nghệ (chưa xác định biển số) đến cửa hàng bán sơn Hòa Phát (địa chỉ: số 238 Lê Văn Khương, Khu phố 4, phường Thới An, Quận 12) gặp anh Vũ Văn H là chủ cửa hàng mua 02 hộp sơn màu đỏ, trọng lượng mỗi hộp 0,5kg, rồi đem về nhà (tại địa chỉ: nhà không số, tổ 8, Khu phố 3, phường Thới An, Quận 12) pha với nước mắm và dầu ăn có sẵn ở nhà bếp của D. Sau đó, D cho hỗn hợp đã pha nêu trên vào 04 túi nilông màu trắng và mang cất giấu phía trước nhà D.

Đến khoảng 01h30' ngày 12/3/2021, D gọi điện thoại rủ bị cáo Trần Ngọc T đi ném sơn vào nhà V thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số: 89F2-2911 chạy đến nhà của D. Khi thấy T đến, Dương đi vào nhà lấy 04 túi nilông chứa hỗn hợp sơn đã chuẩn bị sẵn nêu trên, lên xe mô tô ngồi phía sau để T điều khiển chở D đến địa chỉ nhà V nêu trên rồi dừng xe mô tô lại, D bước xuống xe tay dùng phải cầm túi nilông chứa hỗn hợp sơn pha sẵn đi lại gần cửa cổng nhà V, rồi lần lượt dùng tay phải ném 04 túi nilông chứa sơn vào cửa nhà của V. Sau đó, D tiếp tục dùng tay phải nhặt 01 cục gạch ống loại bốn lỗ ở phía trước nhà V và

ném vào sân nhà V; còn T ngồi trên xe mô tô đứng cách nhà V khoảng 05 mét cảnh giới cho D để D ném chất bẩn vào nhà V. Sau khi thực hiện xong hành vi nêu trên, cả hai nhanh chóng lên xe mô tô do T điều khiển tẩu thoát. Đến khoảng 05h00' cùng ngày, bà Nguyễn Thị N đang ở nhà thì được hàng xóm thông báo nhà bị tạt sơn, bà N kiểm tra thấy nền nhà, cửa chính bị tạt sơn và mắm tôm nên đến Công an phường Hiệp Thành trình báo sự việc.

Ngày 06/4/2021, các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T đến Công an phường Hiệp Thành đầu thú. Tại Cơ quan CSĐT Công an Quận 12, Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Qua làm việc, bà Nguyễn Thị N trình bày: Mai Ngọc V là con ruột của mình và đã vắng mặt tại nhà từ tháng 01/2021 đến nay. Hiện nay, V đang ở đâu, làm gì bà N không rõ. Đến đầu tháng 3/2021, D có gọi điện thoại báo cho bà N là V có nợ D số tiền là 100.000.000 đồng và yêu cầu bà N liên lạc với V để trả nợ. Khi gọi điện thoại cho bà N thì D không có dùng lời lẽ thô tục hay đe dọa, uy hiếp tinh thần gia đình bà N.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 133/KLĐGTS ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 12, kết luận: Thiệt hại tài sản là nền gạch, trần nhà, cửa kính và vách tường phòng khách bị dính sơn màu đỏ và mắm tôm, có giá trị thiệt hại là 2.500.000 đồng.

+Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô kiểu dáng giống xe Wave màu xanh, biển số: 89F2-2911, số máy: LC152FMH00607117, số khung: 20003078.

Đối với 02 hộp sơn, 01 chai nước mắm, dầu ăn, 04 túi nilon và 01 cục gạch, Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

+Về dân sự: Bà Nguyễn Thị N đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 4.000.000 đồng từ các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T nên không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Thái D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/4/2022, các bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Phan Thái D có đơn

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 24/6/2022, bị cáo D có đơn kháng cáo bổ sung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Phan Thái D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Phan Thái D, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và kháng cáo bổ sung trong thời hạn và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo D với vai trò cầm đầu, chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; còn bị cáo T với vai trò là người giúp sức tích cực, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”. Do đó, các bị cáo đều thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo để xử phạt các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T, mỗi bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phan Thái D và bị cáo Trần Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Phan Thái D không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm chấp hành xong bản án làm lại cuộc đời, lao động để chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên

bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01h30' ngày 12/3/2021, các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T đã có hành vi rủ rê, cùng nhau thực hiện hành vi tạt hỗn hợp sơn màu đỏ pha dầu ăn, nước mắm vào nhà số 290/19/5, tổ 23, khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (do bà Nguyễn Thị N làm chủ sở hữu); gây hư hỏng về tài sản là nền gạch, trần nhà, cửa kính và vách tường phòng khách của căn nhà bị dính sơn màu đỏ và mắm tôm, với tổng trị giá thiệt hại là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Như vậy, với trị giá gây thiệt hại tài sản và hành vi trên của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt đối với Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/4/2022, bị cáo Trần Ngọc T và bị cáo Nguyễn Phan Thái D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đến ngày 24/6/2022, bị cáo D có đơn kháng cáo bổ sung xin hưởng án treo; là làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Xét, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: bị cáo D về nhân thân từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo Trần Ngọc T phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bị hại; riêng bị cáo D còn “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Để xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu tương ứng với quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ngoài ra sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) - nhưng cấp sơ thẩm chưa nhận định và áp dụng khi quyết định hình phạt, là có thiếu sót nên cần bổ sung vào phần căn cứ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho chính xác. Cấp sơ thẩm cần lưu ý rút kinh nghiệm khi áp dụng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo D giữ vai trò là người cầm đầu rủ rê, phạm tội có sự tính toán, chuẩn bị công cụ phạm tội, chờ thời cơ vào lúc nửa đêm rạng sáng vắng người qua lại để trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản; còn bị cáo T với vai trò là người giúp sức tích cực. Các bị cáo phạm

tội nhằm mục đích gây sức ép để đòi nợ, với phương thức, thủ đoạn phạm tội mang tính chất “xã hội đen”; mà hậu quả ngoài gây hư hỏng về tài sản, còn gây hoang mang, lo sợ cho bị hại và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Do đó, mặc dù tại cấp phúc thẩm khi quyết định hình phạt, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhận định nêu trên; nhưng mức án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T, mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù, là thỏa đáng không nặng, mới đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Nguyễn Phan Thái D, phạm tội với vai trò là người chủ mưu nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để được xem xét nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T, là không có cơ sở để được chấp nhận, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có bổ sung phần căn cứ pháp luật khi quyết định hình phạt).

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc các bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Phan Thái D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phan Thái D và Trần Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Thái D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1

và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Ngọc T và Nguyễn Phan Thái D, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- |                                |     |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao;                | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM;     | (1) |
| - VKSND TP.HCM;                | (3) |
| - VKSND ND Quận 12;            | (1) |
| - P.PC53-CA TP.HCM;            | (1) |
| - Bị cáo;                      | (1) |
| - Trại giam;                   | (1) |
| - Thi hành án Quận 12;         | (2) |
| - TAND Quận 12;                | (1) |
| - Công an Quận 12;             | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú;          | (2) |
| - Sở Tư pháp;                  | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) | (7) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

